



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 15-CT/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về bảo đảm an ninh môi trường
trong thời kỳ phát triển mới của đất nước

An ninh môi trường là trạng thái môi trường an toàn, ổn định, bền vững, trong đó các nguy cơ, rủi ro được nhận diện, dự báo, phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó hiệu quả, không gây tổn hại đến an ninh quốc gia, an ninh con người, trật tự, an toàn xã hội và lợi ích quốc gia - dân tộc. Bảo đảm an ninh môi trường là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước, lấy Nhân dân làm trung tâm, chủ thể và động lực; lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu, tổ chức thực hiện.

Công tác bảo đảm an ninh môi trường thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, tư duy quản trị, thể chế còn hạn chế, phối hợp giữa các cơ quan và năng lực nhận diện, dự báo, cảnh báo, xử lý rủi ro; tình trạng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên, biến đổi khí hậu, thiên tai cực đoan, tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường còn diễn biến phức tạp. Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, các nguy cơ, rủi ro môi trường ngày càng có tính liên ngành, liên vùng, liên lưu vực, xuyên biên giới, tích tụ, cộng hưởng, tác động trực tiếp tới sức chống chịu, năng lực tự chủ chiến lược và năng lực cạnh tranh quốc gia, có khả năng chuyển hoá thành các vấn đề an ninh quốc gia, an ninh con người, trật tự, an toàn xã hội.

Để chủ động phòng ngừa, kiểm soát các nguy cơ, rủi ro, bảo đảm vững chắc an ninh môi trường, tạo nền tảng cho đất nước phát triển nhanh, bền vững, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về bảo đảm an ninh môi trường

Các cấp uỷ đảng, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh môi trường gắn với bảo vệ môi trường;

tích hợp nhiệm vụ bảo đảm an ninh môi trường vào nghị quyết, chương trình công tác hằng năm và nhiệm kỳ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng chủ động phòng ngừa, quản trị rủi ro từ sớm, từ xa. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả bảo đảm an ninh môi trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kịp thời chấn chỉnh hạn chế, yếu kém, xử lý nghiêm vi phạm.

Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và toàn xã hội; hình thành văn hoá, chuẩn mực ứng xử chủ động, có trách nhiệm trước các nguy cơ, rủi ro môi trường; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, định hướng dư luận, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp về thông tin, truyền thông liên quan đến môi trường.

Phát huy hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trong việc nhận diện, phòng ngừa, phát hiện, giám sát và tham gia ứng phó các nguy cơ, rủi ro môi trường; xây dựng thể trận bảo đảm an ninh môi trường vững chắc từ cơ sở.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu lực quản trị rủi ro và thi hành pháp luật về bảo đảm an ninh môi trường

Rà soát, hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Đảng về bảo đảm an ninh môi trường; xây dựng cơ chế chỉ đạo, điều phối liên ngành về an ninh môi trường, phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong nhận diện, phòng ngừa, kiểm soát, ứng phó và xử lý nguy cơ, rủi ro an ninh môi trường.

Tích hợp yêu cầu nhận diện, đánh giá và quản trị nguy cơ, rủi ro an ninh môi trường ngay từ quá trình hoạch định chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án có khả năng tác động lớn đến môi trường; xác lập trách nhiệm và bảo đảm nguyên tắc chủ thể tạo ra rủi ro phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức độ rủi ro, hậu quả gây ra; tăng cường giám sát trong toàn bộ quá trình triển khai thực hiện và kịp thời điều chỉnh khi rủi ro phát sinh, gia tăng.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát và thi hành pháp luật, chuyển mạnh từ kiểm tra, xử lý đơn lẻ sang quản trị, giám sát theo mức độ rủi ro, tập trung vào địa bàn, lĩnh vực, cơ sở có nguy cơ cao; hoàn thiện và sử dụng hiệu quả các công cụ kinh tế, tài chính, kỹ thuật, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, điều chỉnh hành vi, huy động nguồn lực xã hội cho bảo đảm an ninh môi trường.

3. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục các nguy cơ, rủi ro môi trường tác động đến an ninh, trật tự

Kiểm soát chặt chẽ các dự án, cơ sở, nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng, sinh kế của Nhân dân; nguồn lực, địa bàn, công trình, hệ thống trọng yếu hoặc có tính chất liên vùng, liên lưu vực, xuyên biên giới, không để hình thành, tích tụ rủi ro, nguy cơ lớn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm, bảo đảm thực hiện đầy đủ trách nhiệm khắc phục hậu quả, phục hồi môi trường và bồi thường thiệt hại theo quy định.

Xây dựng bộ tiêu chí phân loại, cảnh báo rủi ro an ninh môi trường, nguy cơ chuyển hoá thành vấn đề an ninh; hoàn thiện phương án bảo đảm an ninh, an toàn đối với các khu vực, cơ sở, công trình, hệ thống có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng, tác động dây chuyền, diện rộng; hình thành cơ chế quản trị, phối hợp thống nhất, liên ngành, liên vùng để xử lý kịp thời các nguy cơ, rủi ro phát sinh. Xây dựng kịch bản ứng phó các rủi ro, sự cố môi trường theo từng cấp độ; thường xuyên diễn tập các phương án, tình huống có cấp độ nghiêm trọng, phức tạp, chủ động ứng phó từ sớm, từ xa, không để sự cố môi trường lan rộng, kéo dài, trở thành khủng hoảng.

Xử lý dứt điểm các khu vực ô nhiễm nghiêm trọng, kéo dài và các vấn đề môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân; chủ động giải quyết từ sớm các nguy cơ phát sinh bức xúc, tranh chấp, khiếu kiện, không để hình thành điểm nóng, vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự; ngăn chặn các hoạt động lợi dụng vấn đề môi trường để gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm an ninh quốc gia.

4. Quản trị rủi ro an ninh môi trường liên quan đến tài nguyên, năng lượng, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu và các thách thức mới nổi, xuyên biên giới

Chủ động nhận diện, đánh giá, dự báo, cảnh báo và quản trị các nguy cơ, rủi ro an ninh môi trường phát sinh từ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên, suy giảm đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, thiên tai cực đoan, ô nhiễm, chất thải, sinh vật ngoại lai xâm hại, sự cố hạt nhân, phóng xạ, hoá chất; từ việc triển khai các chương trình, dự án, các tác động môi trường từ bên ngoài lãnh thổ đến Việt Nam, trên tất cả các không gian phát triển; tập trung vào các nguy cơ tác động đến an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, an ninh sinh học, an ninh hạt nhân, nguồn lực chiến lược, các công trình, hệ thống trọng yếu, sức chống chịu và năng lực tự chủ quốc gia.

Đánh giá, phòng ngừa, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai cực đoan đối với các đô thị lớn, địa bàn dễ bị tổn thương, cơ sở hạ tầng, công trình và hệ thống trọng yếu; nâng cao khả năng thích ứng, chống chịu và phục hồi, bảo đảm duy trì các chức năng thiết yếu, hạn chế gián đoạn, giảm thiểu thiệt hại trước các rủi ro môi trường gia tăng.

Chủ động quản trị các rủi ro môi trường phát sinh từ hoá chất, điện hạt nhân, năng lượng mới, vật liệu, công nghệ mới, hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ và mô hình phát triển mới.

5. Tạo đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu phục vụ quản trị an ninh môi trường

Đổi mới phương thức quản trị an ninh môi trường dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu và phân tích rủi ro; ưu tiên nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ các công nghệ phục vụ nhận diện, giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm và xử lý hiệu quả, kịp thời các nguy cơ, rủi ro an ninh môi trường.

Phát triển hệ thống giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm và bản đồ rủi ro an ninh môi trường trên nền tảng số; tập trung vào các nguồn nguy cơ, địa bàn, lĩnh vực, công trình, hệ thống trọng yếu và các vấn đề mới nổi, xuyên biên giới. Hoàn thiện, tích hợp, liên thông và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu môi trường với các cơ sở dữ liệu có liên quan; xây dựng hệ thống dữ liệu và cảnh báo sớm an ninh môi trường, kết nối, tích hợp, phân tích dữ liệu đa nguồn, hình thành năng lực nhận diện, dự báo, cảnh báo sớm nguy cơ, rủi ro, phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản trị và ra quyết định.

Tăng cường liên kết giữa Nhà nước, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và doanh nghiệp; huy động nguồn lực phát triển, làm chủ và ứng dụng công nghệ, sản phẩm, giải pháp phục vụ bảo đảm an ninh môi trường.

6. Nâng cao năng lực phát hiện, đấu tranh, xử lý hành vi xâm hại an ninh môi trường

Nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản, phân tích, dự báo chiến lược; nhận diện từ sớm các hoạt động, hành vi, yếu tố có khả năng tác động, xâm hại an ninh môi trường, an ninh quốc gia, an ninh con người và lợi ích quốc gia - dân tộc, nhất là các vấn đề liên vùng, xuyên biên giới, từ bên ngoài lãnh thổ, liên quan đến nguồn lực chiến lược.

Tập trung đấu tranh, xử lý nghiêm tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, đa dạng sinh học, nhất là các hành vi có tổ chức, liên tỉnh, liên tuyến, xuyên quốc gia, gây hậu quả nghiêm trọng, xâm hại nguồn lực,

lợi ích quốc gia; kiên quyết xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, bao che, tiếp tay cho vi phạm.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương và lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó lực lượng Công an nhân dân đóng vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu, nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các nguy cơ, hành vi, vụ việc môi trường có khả năng tác động đến an ninh quốc gia, an ninh con người, trật tự, an toàn xã hội; kiện toàn, hiện đại hoá lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường và Công an cơ sở đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh môi trường trong tình hình mới.

7. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế, bảo vệ lợi ích và nâng cao vị thế quốc gia trong quản trị an ninh môi trường

Tích cực tham gia, đóng góp xây dựng các cơ chế hợp tác quốc tế, khu vực về môi trường và an ninh môi trường; thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế phù hợp với điều kiện đất nước, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích quốc gia - dân tộc với trách nhiệm quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin, dự báo, cảnh báo và phối hợp xử lý các nguy cơ môi trường xuyên biên giới; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ quan thực thi pháp luật của các quốc gia trong phòng, chống tội phạm về môi trường, bảo đảm an ninh môi trường. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, huy động nguồn lực quốc tế; chủ động đề xuất sáng kiến, nâng cao vai trò, uy tín, vị thế của Việt Nam trong quản trị môi trường và an ninh môi trường khu vực và toàn cầu.

Chủ động nghiên cứu, cập nhật, đánh giá tác động của các chính sách, tiêu chuẩn môi trường quốc tế, xu hướng chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng và các cơ chế thương mại mới đối với an ninh kinh tế, chuỗi cung ứng, nguồn lực chiến lược, năng lực cạnh tranh và tự chủ của đất nước; kịp thời có giải pháp thích ứng để bảo vệ, phát huy quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam.

Phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hoạt động lợi dụng vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu, tiêu chuẩn xanh và các cam kết quốc tế để gây sức ép, tác động chính sách, can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam; sử dụng hiệu quả các công cụ chính trị, ngoại giao, pháp lý quốc tế để bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

8. Tổ chức thực hiện

Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp phổ biến, quán triệt Chỉ thị đến chi bộ và đảng viên, bảo đảm thống nhất nhận thức và hành động về bảo đảm an ninh môi trường trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành chương trình hành động cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới và Chương trình hành động số 31-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 75-KL/TW; phân công, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Chỉ thị, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả.

Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, Quân uỷ Trung ương và cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị đồng bộ, thống nhất, thực chất, hiệu quả.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá Chỉ thị phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương; xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, trách nhiệm, cơ chế phối hợp và lộ trình thực hiện bảo đảm an ninh môi trường tại địa phương.

Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị.

Nơi nhận:

- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú